**NHỮNG GIẢI PHÁP GÓP PHẦN GIATĂNG KHẢ NĂNG HỘI NHẬP CỦA NGÀNH KẾ TOÁN VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH VIỆT NAM GIA NHẬP TPP VÀ AEC**

***ThS. Đào Thị Đài Trang***

***Khoa Kế Toán – Đại học Duy Tân***

***daitrang14889@gmail.com***

**Tóm tắt:**

Gia nhập TPP, AEC sẽ dẫn đến việc dịch chuyển lao động chuyên môn ngành kế toán trong khối ASEAN. Đây là cơ hội thuận lợi để kế toán Việt Nam hội nhập sâu hơn vào môi trường quốc tế. Tuy nhiên để có thể làm được điều này trong điều kiện ngành kế toán của Việt Nam đang tồn tại nhiều bất cập, thì đòi hỏi sự hành động của bộ của các cơ quan tổ chức có liên quan. Bài viết này đi vào phân tích thực trạng của kế toán việt Nam trong bối cảnh hội nhập nhằm chỉ ra hạn chế đang mắc phải, từ đó đề xuất một số biện pháp góp phần gia tăng khả năng hội nhập của kế toán Việt Nam trongđiều kiện Việt Nam gia nhập TPP,AEC

***Từ khóa* :** *Khả năng hội nhập, ngành kế toán, TPP, AEC***.**

**Abstract:**

TPP, AEC Accession will be to exchange skilled labors of Account field in Asean. This is opportunity for Vietnam Account more intergrate in international environment. However,in oder to this things in account field condition of Vietnam with unsound problems, so Goverment play role in control it. This paper analyze status of Vietnam Account in intergrating circumstance to show disadvantages and provide some solutions for increasing more intergrating ability in TPP, AEC accession

***Key word***: *Intergrating ability, Account field, TPP, AEC*

**1. TPP, AEC. Cơ hội và thách thức khi gia nhập đối với ngành kế toán Việt Nam**

Sau nhiều năm chuẩn bị và đàm phán, Việt Nam cùng với các nước thuộc khu vực ASEAN và 12 nước châu Á - Thái Bình Dương đã hoàn tất thủ tục cho việc chính thức ra đời Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) vào ngày 31/12/2015 và Quốc hội các nước thông qua Hiệp định Đối tác thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP) vào năm 2016. Cả hai cơ chế hợp tác đều có mục tiêu, luật lệ, quy tắc và lợi ích cụ thể, nhưng đều đưa lại thời cơ lớn và thách thức không nhỏ đối với nền kinh tế Việt Nam, trong đó có ngành Kế toán.

**1.1 Thời cơ**

- Việc gia nhập TPP và AEC giúp đa dạng hóa lao động trong lĩnh vực kế toán tại Việt Nam, giúp Việt Nam tăng cường hội nhập với khu vực trong lĩnh vực kế toán. Song song với đó, lao động Việt Nam cũng sẽ có cơ hội và điều kiện thuận lợi sang làm việc và học hỏi kinh nghiệm tại các quốc gia khác.

- Việc hội nhập AEC tạo điều kiện thuận lợi cho người Việt Nam có nhiều cơ hội việc làm hơn cũng như có cơ hội học tập kinh nghiệm từ những quốc gia có bề dày phát triển trong lĩnh vực kế toán thông qua các phương thức cung cấp dịch vụ mang tính thương mại quốc tế. Theo đó, công ty dịch vụ kế toán ở Việt Nam có thể cung cấp dịch vụ cho chi nhánh của một doanh nghiệp (DN) Việt Nam ở nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam; các hãng dịch vụ kế toán nước ngoài có thể mở công ty, chi nhánh ở Việt nam để thực hiện việc kinh doanh của mình; các hiệp hội nghề nghiệp như Hội kế toán viên công chứng Anh ACCA, Hội kế toán công chứng Australia… đều có mở văn phòng đại diện ở Việt Nam. Bên cạnh đó, khi gia nhập vào các công ty dịch vụ kế toán của nước ngoài, các công ty Việt Nam có thể cử nhân viên trao đổi, học tập, làm việc cũng như tham gia các khóa học các chứng chỉ, kế toán kiểm toán quốc tế giúp nâng cao trình độ chuyên môn của nhân viên.

- Nhận được sự hỗ trợ của các chuyên gia nước ngoài trong quá trình soạn thảo các chuẩn mực kế toán và kiểm toán. Để việc hội nhập thuận lợi, dễ dàng hơn đòi hỏi hệ thống kế toán, kiểm toán phải phù hợp với thông lệ quốc tế.Quá trình soạn thảo các chuẩn mực kế toán, kiểm toán được huy động sự tham gia của các chuyên gia từ các công ty kiểm toán, các trường đại học trên cả nước và cả các chuyên gia nước ngoài.Điều này giúp cho việc soạn thảo tiến hành thuận lợi và đạt chất lượng cao.

- Nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm và trình độ ngoại ngữ. Ngoài ra, khi làm việc ở nhiều quốc gia khác nhau sẽ làm tăng tính linh hoạt, khả năng thích ứng với môi trường làm việc đa văn hóa - vốn dĩ là một điểm chưa mạnh của Việt Nam sẽ được nâng cao và cải thiện đáng kể.

**1.2 Thách thức**

- Quá trình hội nhập tạo cơ hội cho công dân các nước di chuyển tự do trong khối. Các nước ASEAN phát triển ngành kiểm toán đi trước chúng ta như Singapore, Thailand, Malaysia, Philippines… với số lượng kế toán, kiểm toán viên lớn và trình độ ngoại ngữ tốt sẽ chuyển sang nước ta làm việc và cạnh tranh trực tiếp với đội ngũ kế toán, kiểm toán trong nước.

- Đội ngũ KTV: Số lượng nhân sự ngành kế toán được đào tạo hàng năm của các cơ sở đào tạo là rất lớn nhưng trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ và các kỹ năng mềm khác của đội ngũ cán bộ kế toán, kiểm toán chưa cao, chưa đạt được đến mặt bằng chung của khu vực. Hiện tại số lượng KTV nắm vững các thông lệ và nguyên tắc kế toán quốc tế chưa nhiều.

- Theo cam kết quốc tế, Việt Nam sẽ mở cửa lĩnh vực kế toán kiểm toán và tài chính, với mục tiêu mở cửa rộng rãi vào năm 2020. Với thực tế AEC là thị trường dịch vụ tự do, cho phép tự do di chuyển thể nhân, lao động chuyên nghiệp và thừa nhận những chứng chỉ hành nghề... đây sẽ là một thách thức lớn cho Việt Nam; đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực để có thể đáp ứng và cạnh tranh được.

🡪Như vậy, nếu không chuẩn bị kỹ lưỡng nguồn nhân lực thì có khả năng kế toán, kiểm toán viên các nước ASEAN phát triển hơn nước ta như Singapore, Thailand, Malaysia, Philippines có thể sang Việt Nam cạnh tranh trực tiếp với người lao động nước ta.

**2. Thực trạng ngành kế toán Việt Nam trong bối cảnh hội nhập**

**2.1.Ưu điểm**

Về cơ bản, hệ thống kế toán Việt Nam đó và đang được xây dựng phù hợp, thống nhất với thông lệ kế toán của các quốc gia khác trên thế giới càng như các chuẩn mực quốc tế.Tính đến thời điểm này, Việt Nam đã xây dựng một hệ thống pháp lý và chuẩn mực kế toán hoàn chỉnh, với nhiều nội dung phục vụ cho hội nhập và phát triển kinh tế thị trườngđó làLuật Kế toán 2015 được ban hành ngày 20/11/2015, tuy nhiên đến thời điểm ngày 01/01/2017 mới chính thức có hiệu lực và thay thế Luật Kế toán 2003. Điểm đáng chú ý nhất của Luật Kế toán 2015 đó là các nhà làm luật dành riêng một chương gồm 14 điều (từ Điều 57 đến Điều 70) để quy định về hoạt động dịch vụ kế toán.

**2.2. Nhược điểm**

Tên thực tế, Kế toán Việt Nam vẫn còn rất nhiều bất cập tạo ra các rào cản khiến Kế toán Việt Nam chưa thể hội nhập được với nền kinh tế thế giới nói chung và trong khu vực nói riêng:

***- Về mặt pháp lý***

+Hệ thống các văn bản pháp luật về dịch vụ kế toán của Việt Nam vẫn còn chưa hoàn thiện, thiếu tính ổn định và chưa phù hợp hoàn toàn với các cam kết quốc tế. Ví dụ các chuẩn mực kế toán (CMKT) còn lạc hậu và chưa cập nhật kịp so với các thông lệ và chuẩn mực kế toán quốc tế; quá chú trọng trong việc sửa đổi và ban hành Chế độ kế toán chứ chưa hướng đến các chuẩn mực nghề nghiệp, vẫn còn một số lĩnh vực mà hệ thống kế toán Việt Nam chưa đề cập đến như:

 CMKT về tìm kiếm thăm dò và xác định giá trị các nguồn tài nguyên khoáng sản (IFRS 06): Hướng dẫn ghi nhận, xác định, trình bày và thuyết minh thông tin đối với các khoản chi phí để thực hiện các hoạt động nghiên cứu, tìm kiếm, thăm dò khai thác dầu khí và các nguồn tài nguyên khoáng sản khác;

 CMKT về các khoản trợ cấp và hỗ trợ của Chính phủ (IAS 20): hướng dẫn ghi nhận, trình bày và thuyết minh thông tin về các khoản trợ cấp tài chính và hỗ trợ chính sách ưu đãi của Chính phủ cho doanh nghiệp;

 CMKT về tổ thất tài sản (IAS 36): hướng dẫn xác định các tài sản bị tổn thất và cách thức ghi nhận, trình bày và thuyết minh thông tin về tài sản bị tổn thất.

 CMKT về nông nghiệp (IAS 41): hướng dẫn ghi nhận, xác định giá trị, trình bày và thuyết minh thông tin liên quan đến hoạt động nông nghiệp, bao gồm các tài sản sinh học (là các động vật sống và thực vật) và sản phẩm nông nghiệp ( là sản phẩm thu hoạch từ các tài sản sinh học của doanh nghiệp) vào thời điểm thu hoạch.

+ Chưa có thông nhất trong vai trò quản lý của Nhà nước với hội nghề nghiệp trong quản lý dịch vụ kế toán. Dịch vụ kế toán là một trong những dịch vụ được nhà nước thừa nhận và bảo hộ chính vì vậy ở bất kỳ quốc gia nào nói chung và Việt Nam nói riêng thì vai trò quản lý của Nhà nước luôn được đề cao và chú trọng bên cạnh vai trò quản lý của các tổ chức nghề nghiệp. Tuy nhiên việc hài hòa trong công tác quản lý giữa hai chủ thể này luôn là một thách thức trong quá trình mở cửa hội nhập.

+ Hệ thống kế toán còn tương đối cứng nhắc: Hiện nay các văn bản hướng dẫn thực hành chế độ kế toán còn quỏ đi sâu vào kỹ thuật hạch toán nên tạo ra sự máy móc, khó phát huy tính chủ động linh hoạt của chủ thể hạch toán. Hệ thống tài khoản kế toán và mẫu biểu kế toán còn mang tính chi tiết và cứng nhắc hoặc còn tương đối phức tạp.

***- Về nhân lực***

*+ Nhân lực dồi dào, nhưng chất lượng chưa đảm bảo*

Hiện trạng ngành [kế toán thất nghiệp](http://aum.edu.vn/tin-tuc/hoc-ke-toan-co-de-tim-viec.html) nhiều, phải làm trái ngành mới có công việc.Nhưng chỉ tiêu tuyển sinh năm 2016 của các trường Cao Đẳng, Đại học vẫn lên đến hàng chục ngàn sinh viên.Trong hơn 400 trường đại học, cao đẳng hiện nay, trên ½ số trường đào tạo chuyên ngành kế toán, chưa kể đến các trường trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề. Trong đó có nhiều trường không có thế mạnh về đào tạo nhân lực Kế toán- Kiểm toán, thậm chí chủ yếu mạnh về đào tạo kỹ thuật cũng tham gia đào tạo Kế toán – Kiểm toán[1]




*Hình 1*:  Những nhóm ngành có nguồn cung cao

Nguồn: [2]

Biểu đồ cột trên đã thể hiện lượng sinh viên ra trường ngành [Kế toán](http://aum.edu.vn/tin-tuyen-sinh/tma/lien-thong-dai-hoc-chinh-quy-nganh-ke-toan-1446111884.html) là lớn nhất.Vậy [nhu cầu nhân lực](http://aum.edu.vn/tin-tuc/8-nhom-nganh-thu-hut-nhan-luc-nhieu-nhat.html) ắt phải dư thừa, lẽ đương nhiên là thất việc. Nhưng sự thật thì biểu đồ những ngành có nhu cầu tuyển dụng cao dưới đây vẫn có ngành kế toán, kiểm toán



Hình 2: Những nhóm ngành có nhu cầu tuyển dụng cao

Nguồn: [2]

## Ngành kế toán dù nguồn cung cao, tỷ lệ thất nghiệp cao nhưng nhu cầu tuyển dụng cũng cao! Câu hỏi đặt ra là tại sao lại có nghịch lý như vậy? Lý do chính là “Thừa số lượng nhưng thiếu chất lượng”. Theo thông tin phản hồi từ các doanh nghiệp tuyển dụng nhân sự cho bộ phận kế toán có đến 80% – 90% những sinh viên được tuyển dụng chưa có khả năng tiếp cận ngay được với công việc của một “Kế toán” thực sự.

Qua kết quả khảo sát sinh viên tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo, từ các trường Đại học Kế toán- Kiểm toán lớn và có uy tín của Việt Nam cho thấy có tới 2/3 trả lời chưa thể nắm bắt được công việc kế toán hay kiểm toán ngay khi được giao mà phải được đào tạo, hướng dẫn lại [1]. Với kiến thức chủ yếu là lý thuyết hàn lâm, đội ngũ nhân lực Kế toán- Kiểm toán mới tốt nghiệp Đại học chưa đáp ứng được ngay nhu cầu thực tế của các đơn vị kinh tế nội địa, gần như 100% tự cảm thấy chưa thể cung ứng ngay dịch vụ Kế toán- Kiểm toán cho các đơn vị kinh tế nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

Việc phối hợp giữa các tổ chức nghề nghiệp với các trường, học viện có đào tạo chuyên ngành kế toán còn hạn chế, vì vậy hoạt động quản bá nhằm nâng cao hiểu biết của xã hội nói chung và học sinh, sinh viên nói riêng về nghề kế toán, nhu cầu hiện tại và triển vọng tương lai, cũng như những lưu ý khi chọn học và theo nghề kế toán còn thấp, điều này ảnh hưởng đến công tác định hướng nghề nghiệp gắn với thực tế không cao.

Bên cạnh đó các doanh nghiệp chưa hỗ trợ cho các trường trong việc tổ chức các buổi thảo luận chuyên môn và công tác kiến tập như các chương trình internship, job tour để sinh viên nâng cao nhận thức, có những trải nghiệm ban đầuvới nghềnghiệp, từ đó có cách nhìn nhận đầy đủvà toàn diện hơn về nghiệp nghiệp trong tương lai, chuẩn bị cho mình hành trang tốt nhất khi bước vào môi tường làm việc chính thức.

Kỹ năng ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh của những sinh viên kế toán cũng như những người hành nghề kế toán còn rất hạn chế , điều này gây ra không ít khó khăn cho người hành nghề tiếp cận với thông tin, đặc biệt là các chuẩn mực kế toán quốc tế trong bối cảnh hội nhập

Như vậy, xét tổng thể nhân lực ngành Kế toán việt Nam kém cạnh tranh, mặc dù số lượng lao động dồi dào, giá cả rẻ nhưng không đáp ứng được nhu cầu nhà tuyển dụng kể cả trong nước chứ chưa nói đến phạm vi toàn cầu do năng suất thấp, ngoại ngữ kém, còn khoảng cách khá lớn giữa đào tạo và nhu cầu thực tiễn nên giá trị gia tăng mang lại chưa tương xứng với nguồn lực.

***- Về quan điểm quản lý***

+ Trên thực tế hiện nay, rất nhiều nhà quản lý các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ cũng như công chúng ở thị trường trong nước tại Việt Nam vẫn chưa hiểu rõ sâu sắc được vai trò của dịch vụ kế toán trong chiến lược phát triển lâu dài của đơn vị. Đa phần họ đều chưa đánh giá đúng vai trò và vị trí của kế toán vì hầu hết đều cho rằng kế toán chỉ là công cụ của quản lý, nhiều quan điểm cho rằng không nên sử dụng các dịch vụ kế toán, kiểm toán vì lo ngại liên quan đến tính bảo mật thông tin hay hạn chế nguồn lực tài chính bởi các chi phí thuê dịch vụ kế toán bên ngoài hay các khoản chi phí phải bỏ ra quá lớn để duy trì một bộ máy kế toán hoàn chỉnh tại đơn vị.

+ Tính tuân thủ quy tắc trong thực hành kế toán còn thấp. Nguyên nhân là do sự hạn chế về kinh nghiệm và trình độ của cán bộ kế toán, kiểm toán; sự thiếu hiểu biết và tôn trọng luật pháp. Hơn nữa, áp lực cạnh tranh trên thị trường chưa đủ mạnh để thúc đẩy các doanh nghiệp quan tâm hơn đến việc xây dựng và phát triển hệ thống thông tin kế toán, đặc biệt là thông tin kế toán quản trị. Nhu cầu minh bạch và công khai hoá thông tin kế toán đó có nhưng còn quá ít và chưa trở thành thói quen; chưa được quan tâm và chưa thực sự được coi trọng.

**3.Một số kiến nghị**

 Để hội nhập kế toán Việt Nam cần khắc phục những hạn chế đang mắc phải, để làm được điều này rất cần sự phối hội đồng bộ từ nhiều phía như: nhà nước, các cơ sở đào tạo, hiệp hội nghề nghiệp, các cơ sở sử dụng nhân lực kế toán…

***3.1 Về phía nhà nước***

+ Tiếp tục hoàn thiện khuân khổ pháp lý cho hoạt động kế toán, kiểm toán; ban hành tiếp các chuẩn mực kế toán, kiểm toán còn thiếu. Hiện nay, thị trường tài chính Việt Nam đang có nhiều chuyển biến và phát sinh nhiều nghiệp vụ phức tạp nhưng các chuẩn mực hỗ trợ cho việc ghi nhận một số loại hình công cụ tài chính vẫn thiếu vắng.Vì vậy, giải pháp cho giai đoạn trước mắt là việc cần thiết ban hành các chuẩn mực còn thiếu so với nhu cầu thực tế, trong đó tiền đề là việc hợp tác quốc tế.Các cơ quan nhà nước cần nỗ lực hợp tác quốc tế trong việc trao đổi kinh nghiệm, cập nhật kiến thức mới; kết hợp chặt chẽ với cơ quan, tổ chức về kế toán - kiểm toán quốc tế. Trong số các CMKT cần ban hành mới có hai CMKT cần triển khai ngay để đáp ứng yêu cầu thực tế, đó là:

Thứ nhất, CMKT về tài sản dài hạn nắm giữ để bán và hoạt động kinh doanh bị chấm dứt (IFRS 05): Hướng dẫn việc ghi nhận, phân loại, xác định giá trị, trình bày và thuyết minh thông tin về các tài sản dài hạn nắm giữ để bán và hoạt động bị chấm dứt.

Thứ hai, CMKT về công cụ tài chính và CMKT về giá trị hợp lí: Hướng dẫn việc phân loại công cụ tài chính (CCTC), xác định giá trị, ghi nhận và yêu cầu công khai thông tin đối với các loại CCTC, đặc biết là các CCTC phái sinh như quyền chọn mua, quyền chọn bán, hợp đồng kì hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng hoán đổi lãi suất, tỉ giá hay hoán đổi các dòng tiền

+ Các văn bản hướng dẫn nên mang tính hướng dẫn, định hướng nhiều hơn là quy định chi tiết về kỹ thuật hạch toán, có như thế mới phát huy tính chủ động của doanh nghiệp. Các chuẩn mực kế toán, kiểm toán phải được xây dựng trên cơ sở vận dụng linh hoạt vào bối cảnh cụ thể của Việt Nam. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát của Nhà nước về hoạt động kế toán, kiểm toán

+ Để các Hiệp định, thỏa thuận quốc tế và Luật Kế toán sửa đổi được thực hiện thành công, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của DN đòi hỏi công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi và hướng dẫn thực hiện đồng bộ của Bộ Tài chính, Bộ Công thương, cộng đồng doanh nghiệp, các đơn vị liên quan, cũng như sự chung sức của các Hiệp hội ngành nghề.

+ Nâng cao vai trò của hội nghề nghiệp như Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA), chi hội kế toán hành nghề Việt Nam (VICA) … giúp tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng hành nghề kế toán, kiểm toán để đảm bảo những người đủ điều kiện mới có thể hành nghề. Có như vậy mới nâng cao chất lượng và tính cạnh tranh của những công ty kiểm toán Việt Nam trên thị trường. Đồng thời, khi những chuẩn mực mới ban hành, hội nghề nghiệp nên mời những chuyên gia trao đổi, cập nhật kiến thức mới thông qua các lớp đào tạo để nâng cao trình độ đội ngũ kế toán viên, kiểm toán viên hành nghề.

+ Hợp tác chặt chẽ hơn nữa với các hội nghề nghiệp trên thế giới để đào tạo đội ngũ kế toán viên, kiểm toán viên đạt trình độ ngang bằng với trình độ của khu vực. Đẩy mạnh việc thỏa thuận, hợp tác giữa các quốc gia trong khối ASEAN để tiến tới công nhận các bằng cấp và chứng chỉ hành nghề lẫn nhau. Thiết lập mối liên kết giữa cơ quan Nhà nước, cơ sở đào tạo, hội nghề nghiệp và DN. Trong đó, các cơ quan Nhà nước, hội nghề nghiệp đóng vai trò ban hành, hướng dẫn DN thực hiện. Trong quá trình thực hiện, DN sẽ đóng góp ý kiến để cơ quan Nhà nước điều chỉnh lại hệ thống văn bản pháp luật phù hợp hơn với tình hình thực tế.

**3.2 Về phía cơ sở đào tạo**

+ Các Trường đại học - cao đẳng sớm đổi mới, hoàn thiện chương trình đào tạo kế toán, thường xuyên cập nhật các văn bản mới nhất được ban hành để sinh viên tiếp cận cái mới.

+ Cần nghiên cứu chương trình đào tạo phù hợp thực tiễn hành nghề, tích cực trong quá trình xây dựng hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam, tích cực trao đổi và tiếp thu kinh nghiệm từ các học viên ở những quốc gia có hệ thống kế toán phát triển cũng như các tổ chức ban hành chuẩn mực quốc tế. Nhà trường cần thúc đẩy các nhóm nghiên cứu khoa học về những lĩnh vực kế toán , kiểm toán nêu trên, các sản phẩm cần được phát hành và phổ biến để làm nền tảng cho những nghiên cứu tiếp theo.

+ Chương trình đào tạo của nhà trường về lĩnh vực kế toán cần được đổi mới theo hướng trang bị những kiến thức và kỹ năng cho học viên vừa phù hợp với thực trạng Việt Nam và chuẩn bị cho những bước tiền đề hội tụ với kế toán quốc tế. Hệ thống chương trình cũng như tài liệu giảng dạy nên được thiết kế lại phù hợp và có cập nhật thường xuyên các chuẩn mực kế toán ban hành. Các trường đại học, cao đẳng, các nơi đào tạo chuyên ngành… cần trở thành cầu nối giữa các doanh nghiệp và việc áp dụng các văn bản pháp quy mới về kế toán trong vai trò hướng dẫn và thu thập các ý kiến đóng góp từ phía các doanh nghiệp.

+ Đổi mới chương trình đào tạo theo hướng tiệm cận với chuẩn mực kế toán quốc tế ISA, IFRS. Mạnh dạn phối hợp và tăng cường hợp tác với ACCA, CPA úc, CIMA... để đổi mới giáo trình đào tạo. Tăng cường giảng dạy ngoại ngữ và ngoại ngữ chuyên ngành để sinh viên có thể chuyển đổi sang bằng cấp quốc tế (ACCA, CPA úc, CIMA...) dễ dàng hơn. Đối với sinh viên chuyên ngành kiểm toán cần quy định chuẩn đầu ra về ngoại ngữ nâng cao hơn nữa so với hiện nay.

+ Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan ban ngành như Bộ Tài chính, Hội nghề nghiệp trong việc soạn thảo các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới qua đó giúp nhà trường đẩy nhanh việc đổi mới giáo trình một cách toàn diện và phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

+ Kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý thuyết và thực tế, cho sinh viên tiếp cận thực tế thường xuyên để nâng cao khả năng thực hành .Thực hiện phương châm đào tạo gắn liền với thực tiễn, tổ chức đào tạo nên tổ chức các buổi Hội thảo về kếtoán bàn về những văn bản mới ban hành có sự tham gia của các đơn vị hành nghề. Hội thảo sẽ giúp trao đổi thông tin giữa cơ sở đào tạo và đơn vị hành nghề nắm tường tận các quy định mới của Bộ Tài Chính về Kê toán.

**3.3 Đối với các tổ chức sử dụng nhân lực kế toán**

+ Các DN cần tạo điều kiện huấn luyện các nhân viên chuyên nghiệp hiểu biết các chuẩn mực kế toán, các chế độ kế toán mới, các quy định về thuế hiện hành và đóng góp các ý kiến về sự ảnh hưởng của việc áp dụng các văn bản pháp quy về kế toán trong thực tế tại DN thông qua các tổ chức nghề nghiệp, các lớp bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ… Khuyến khích nhân viên học các chứng chỉ kiểm toán quốc tế. Phối hợp với các trường đại học thông qua việc phản hồi tích cực về chất lượng sinh viên mới ra trường để các trường đẩy mạnh đổi mới chương trình đào tạo và tham gia biên soạn, phản biện giáo trình và đào tạo tại các trường đại học các chính sách chế độ kế toán, kiểm toán mới trên cơ sở ISA, IFRS…/.

**3.4 Đối với hội nghề nghiệp**

+ Đã xây dựng phần mềm quản lý hội viên hai chiều để theo dõi cả quá trình hoạt động của hội viên theo đúng yêu cầu quốc tế. Hội nghề nghiệp cũng đang nâng cấp chương trình cập nhật kiến thức, tăng cường chất lượng kiểm soát chất lượng hội viên, quản lý đạo đức nghề nghiệp… Trong thời gian tới hội nghề nghiệp cần đổi mới mạnh hơn, nhiều hơn cả về tổ chức, phương thức hoạt động và nội dụng hoạt động để làm trọn chức năng là nơi tập hợp và kiểm soát nghề nghiệp.

+ Tăng cường hợp tác với các hội nghề nghiệp ở khu vực ASEAN để tăng cường sự hiểu biết và liên thông trình độ giữa các KTV trong khu vực.

**Tài liệu tham khảo**

[1] <http://www.vacpa.org.vn/Page/Detail.aspx?newid=4695>

[2] <http://aum.edu.vn> (ngày truy cập: 21/10/16)

[3] <http://www.vacpa.org.vn/Page/Detail.aspx?newid=5206> [Ngày truy cập: 05/10/2016]

[4]<https://voer.edu.vn/m/cac-van-de-dat-ra-voi-ke-toan-viet-nam-trong-xu-the-toan-cau-hoa-va-hoi-nhap-kinh-te-quoc-te/3177bfb4> [Ngày truy cập: 05/10/2016]

[5]<http://www.hoiketoanhcm.org.vn/vn/trao-doi/ke-toan-va-kiem-toan-viet-nam-hoi-nhap-cong-dong-asean/> [Ngày truy cập: 05/10/2016]

<http://aum.edu.vn/tin-tuc/nganh-ke-toan-co-thuc-su-thua-nhan-luc.html> [Ngày truy cập: 21/10/2016]

[6]<http://www.hoiketoanhcm.org.vn/vn/trao-doi/ke-toan-va-kiem-toan-viet-nam-hoi-nhap-cong-dong-asean/> [Ngày truy cập: 21/10/2016]

[7] Đinh, T. T (2014), Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán Việt Nam, Tạp chí tài chính Việt Nam, 3(1), 20-25. Tham khảo nguồn từ : <http://www.tapchitaichinh.vn/Dien-dan-khoa-hoc/Hoi-nhap-quoc-te-trong-linh-vuc-ke-toan-kiem-toan-cua-Viet-Nam/47590.tctc>